TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Giang.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trung và bà Nguyễn Thị Phương Minh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-DS ngày 10/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm H, thôn TB1, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, thôn TB1, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Khuông Phụ, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị với anh T được tự do tìm hiểu trong 03 năm thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương ngày 11/01/2005, tuy nhiên thời điểm này chưa đến UBND xã đăng ký kết hôn, đến ngày 19/11/2005 vợ chồng mới đến UBND xã YK làm thủ tục đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc trong khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về lối sống, tính cách. Anh T hay uống rượu, nợ nần, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Năm 2007 mâu thuẫn giữa vợ chồng căng thẳng nên anh T bỏ đi một

thời gian, sau đó lại quay về. Đến 2012 mâu thuẫn vợ chồng lại căng thẳng nên anh T bỏ nhà đi khoảng 02 năm, không về nhà, không quan tâm vợ con sống chết ra sao. Năm 2014, anh T lại quay về xin lỗi và vợ chồng lại chung sống với nhau. Nhưng khi về với nhau thì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng tôi sống ly thân khoảng 03 năm, anh T thỉnh thoảng mới về nhưng chỉ về một chốc một lát, sau đó lại đi. Khi Tòa án báo gọi thì anh T đến nhà tìm chị, vợ chồng mâu thuẫn khiến chị phải báo công an xã đến giải quyết. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Đoàn Thị TM, sinh ngày 25/10/2005, Đoàn Thanh T, sinh ngày 26/02/2011 và Đoàn Nguyễn PL, sinh ngày 02/01/2016, hiện chị đang nuôi dưỡng cả 03 cháu, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 03 con và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn T không đến làm việc tại Tòa án, nên không ghi nhận được quan điểm của bị đơn.

Theo lời khai của bà Phạm Thị C (mẹ đẻ của chị H) cung cấp:
Chị H và anh T được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương ngày 11/01/2015 âm lịch. Sau khi cưới, vợ chồng chị H sống với gia đình nhà chồng, một thời gian ngắn thì lại chuyển về nhà bà. Trong cuộc sống, anh chị ấy có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh T làm ăn thua lỗ, vợ góp ý thì sinh sự cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng chị H không hạnh phúc, hơn nữa anh T hay đi uống rượu với bạn bè, vợ góp ý lại nổi nóng, chửi vợ, chửi con và chửi cả gia đình nhà vợ. Bà cũng hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn giữa anh chị ấy vẫn phát sinh. Năm 2007, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H căng thẳng nên anh T bỏ đi một thời gian, sau đó lại quay về nhưng đến năm 2012 mâu thuẫn giữa anh chị ấy lại phát sinh, sau đó anh T bỏ nhà đi khoảng 02 năm, không về nhà. Đến năm 2014, anh T lại quay về nhưng cuộc sống không hạnh phúc, anh T đi làm ăn cũng ít khi về nhà, thỉnh thoảng mới về và chỉ một chốc một lát rồi lại đi. Khoảng cuối tháng 11/2022, khi Tòa án báo gọi anh T thì anh ấy lại đến nhà tìm chị H, đe dọa giết chị H, chị H không mở cửa thì anh ấy đạp phá cửa nhà khiến chị H phải gọi công an giải quyết.

Theo lời khai của bà Đoàn Thị V, bà Đoàn Thị M (là chị gái anh T) cung cấp: Vợ chồng anh T, chị H được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương từ đầu năm 2005. Sau khi cưới, anh T chị H chung sống tại gia đình nhà chồng một thời gian ngắn thì chuyển về sinh sống tại gia đình chị H. Trước đây, anh T và chị H chung sống hạnh phúc, không có bất kỳ mâu thuẫn

gì. Chỉ gần đây, các bà mới thấy anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn và muốn ly hôn, nguyên nhân các bà không nắm được. Các bà đã khuyên bảo cả anh T và chị H nhưng anh T chỉ im lặng, không nói gì còn chị H có nói nếu tình trạng mâu thuẫn cứ tiếp diễn như vậy thì vợ chồng không thể chung sống với nhau. Anh T hiện đã chuyển về chung sống cùng với mẹ đẻ tại thôn Khuông Phụ sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh T đi làm xây dựng nên thường xuyên vắng nhà. Địa chỉ làm việc của anh T các bà không nắm được. Bà Miên cung cấp thêm: Sau khi vợ chồng anh T xảy ra mâu thuẫn vào cuối tháng 11/2022 thì bà có khuyên bảo anh T có nói là không muốn ly hôn nên mới có sự việc đó xảy ra và anh T không về sống với vợ nữa vì xấu hổ và cũng không đến Tòa án làm việc.

Biên bản xác minh ngày 13/01/2023 tại Công an xã YK thể hiện: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và anh Đoàn Văn T, sinh năm 1975 có nơi đăng ký thường trú tại Xóm H, thôn TB1, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Khoảng cuối tháng 11/2022, công an xã YK có nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị H về việc anh Đoàn Văn T phá cổng, tự ý xông vào nhà, giấu dao. Sau khi nhận được đơn của chị H, công an xã đã xuống nhà làm việc. Sau khi điều tra, xác minh công an xã xác định không có việc vi phạm nên không lập biên bản xử lý. Công an xã cũng đã gặp gỡ anh T để làm việc tìm hiểu thì được biết việc vợ chồng chị H làm thủ tục ly hôn ở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, anh T không đồng ý ly hôn nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn.

Biên bản xác minh tại UBND xã YK ngày 17/01/2023, trưởng thôn TB1 cung cấp: Chị H và anh T kết hôn từ lâu, sau khi kết hôn anh chị ấy sinh sống tại gia đình nhà chồng tại thôn KP, một thời gian thì về nhà mẹ chị H tại thôn TB1 sinh sống. Trong cuộc sống vợ chồng của anh chị ấy thôn cũng không nắm rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng là gì vì anh chị ấy sống khép kín, ít chia sẻ với láng giềng. Tuy nhiên khoảng cuối năm (vào khoảng tháng 11/2022) thì anh T có đe dọa tính mạng sức khỏe đối với chị H liên quan đến việc ly hôn đang do Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc giải quyết. Lúc này, chị H mới chia sẻ cho đại diện thôn được biết mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã có từ lâu, vợ chồng mâu thuẫn về tình cảm, nghi ngờ lẫn nhau về sự chung thủy dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng. Anh T hay đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về, gần đây anh T lại về nhà nội ở thôn Khuông Phụ sinh sống, ít về nhà vợ.

Biên bản xác minh tại UBND xã YK ngày 17/02/2023, trưởng thôn KP, xã YK cung cấp: Sau khi kết hôn, anh T và chị H chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng (thôn KP) một thời gian ngắn thì chuyển về sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TB1, xã YK. Gần đây, ông cũng nắm được giữa

anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn, chị H phải nhờ đến công an xã YK can thiệp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng thì ông không nắm được. Hiện nay, anh T đã chuyển về chung sống cùng mẹ đẻ tại thôn KP, xã YK. Nhưng vì công việc đi làm xây dựng nên anh T thường xuyên vắng nhà, thi thoảng mới về.

Biên bản xác minh ngày 20/03/2023 tại UBND xã YK thể hiện: Anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Hai bên được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào đầu năm 2005 nhưng đến ngày 19/11/2005 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã YK. Sau khi kết hôn, anh T và chị H chung sống tại gia đình chị H tại thôn TB1. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc khoảng 02 năm thì anh T và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về lối sống, tính cách. Năm 2007, mâu thuẫn giữa vợ chồng căng thẳng, anh T đã bỏ đi một thời gian. Tuy nhiên, sau đó lại quay về. Đến năm 2012, mâu thuẫn vợ chồng lại căng thẳng hơn, sau đó anh T bỏ nhà đi khoảng 02 năm, không về nhà. Năm 2014, anh T lại quay về. Nhưng cuộc sống vợ chồng cũng không mấy hạnh phúc. Cuối tháng 11/2022, anh T còn phá cửa, cầm dao vào đe dọa mẹ con chị H. Chị H đã báo công an xã và chính quyền địa phương hỗ trợ. Sau sự việc đó, công an xã đã giao cho thôn để giám sát đối với trường hợp của anh T, chị H. Sau sự việc trên, anh T đã chuyển về gia đình nhà đẻ tại thôn Khuông Phụ sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng mỗi người một nơi. Địa phương cũng đã phân tích cho chị H nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn và địa phương cũng rất muốn gặp anh T để hòa giải nhưng anh T thường xuyên trốn tránh, không muốn gặp.

Lời khai của cháu Đoàn Thanh T, Đoàn Thị TM, Đoàn Nguyễn PL cung cấp: Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn với nhau thì các cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Theo công văn số 5142 ngày 13/03/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cung cấp: Không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của anh Đoàn Văn T, sinh năm 1985, số định danh cá nhân 030075010973.

Do anh T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày với Tòa án. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc phát biểu quan điểm xác định những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp

luật, bị đơn thực hiện không đúng các quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị TAND huyện Gia Lộc áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đoàn Văn T; Về con chung: giao 03 con Đoàn Thị TM, sinh ngày 25/10/2005, Đoàn Thanh T, sinh ngày 26/02/2011 và Đoàn Nguyễn PL, sinh ngày 02/01/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con của chị H; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là anh Đoàn Văn T cư trú tại xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Gia Lộc.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2005 tại UBND xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ vào các lời khai của chị H, biên bản xác minh và các lời khai của các người làm chứng xác định vợ chồng H, T có mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách nên thường xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng sống không ai tôn trọng ai, nhiều lần mỗi người sống một nơi, hơn nữa anh T khó khăn trong việc làm ăn kinh tế nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ lâu, không ai còn quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn của chị H đến nay anh T không đến Tòa theo giấy triệu tập và tham gia hòa giải như vậy thấy rằng anh T không thiết tha để đoàn tụ vợ chồng. Còn chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn, không muốn đoàn tụ. Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đời sống

chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp thực tế và các quy định của Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị H anh T có 03 con là Đoàn Thị TM, sinh ngày 25/10/2005; Đoàn Thanh T, sinh ngày 26/02/2011 và Đoàn Nguyễn PL, sinh ngày 02/01/2016, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 03 con; anh T không có ý kiến. HĐXX xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng, hơn nữa 03 con đều có nguyện vọng được ở với chị H, từ trước đến nay chị H là người trực tiếp nuôi con, đảm bảo cho con đầy đủ về mặt vật chất, tinh thần, hơn nữa anh T cũng không có quan điểm về con chung. Do vậy, giao 03 con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của chị nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[7]Về án phí: Nguyên đơn phải chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Đoàn Văn T.

- Về con chung: Giao 03 con Đoàn Thị TM, sinh ngày 25/10/2005; Đoàn Thanh T, sinh ngày 26/02/2011 và Đoàn Nguyễn PL, sinh ngày 02/01/2016 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000784 ngày 11/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã YK, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thị Giang